

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN THỊ TRƯỜNG CARBON Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ TUẤN HÙNG

Công ty TNHH Global Legal Investment Consultancy

Nhận bài ngày 23/4/2026. Sửa chữa xong 28/5/2026. Duyệt đăng 02/6/2026.

Abstract

The carbon market is an important instrument for controlling greenhouse gas emissions and achieving the Net Zero target. In Vietnam, as the carbon market is gradually being established, the need to develop a mechanism for handling legal violations in this market has become increasingly urgent. This article provides an overview of the carbon market and the main forms of legal violations; analyzes and evaluates current Vietnamese law on handling such violations; and proposes solutions to improve the legal framework in a more coherent, transparent, deterrent, and context-appropriate manner for the current stage of carbon market development.

Keywords: Carbon market, climate change, greenhouse gases, legal violations, Net Zero.

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình vận hành thị trường carbon, nhiều hành vi vi phạm pháp luật cũng có khả năng phát sinh như phát hành, giao dịch tín chỉ các-bon không hợp pháp; tấn công mạng để chiếm đoạt tín chỉ hoặc dữ liệu; thao túng giá, đầu cơ, giao dịch nội gián, trốn thuế và rửa tiền thông qua các giao dịch carbon. Những hành vi này không chỉ gây thiệt hại cho các chủ thể tham gia thị trường mà còn làm suy giảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của cơ chế kiểm soát phát thải. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam hiện nay tuy đã có một số quy định liên quan đến xử lý vi phạm trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, công nghệ thông tin, chứng khoán và hình sự, nhưng vẫn chưa có một khung pháp lý chuyên biệt, đồng bộ để điều chỉnh và xử lý hiệu quả các vi phạm trên thị trường carbon. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết nghiên cứu, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm pháp luật trên thị trường carbon ở Việt Nam, qua đó chỉ ra những khoảng trống, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện phù hợp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về thị trường carbon và vi phạm pháp luật trên thị trường carbon

2.1.1. Thị trường carbon

Thị trường tín chỉ carbon hình thành từ Nghị định thư Kyoto năm 1997, với mục tiêu tạo cơ chế hỗ trợ cắt giảm phát thải khí nhà kính trên phạm vi toàn cầu. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), thị trường carbon là cơ chế định giá carbon, cho phép chính phủ và các tổ chức phi nhà nước trao đổi tín dụng phát thải nhằm đạt mục tiêu khí hậu với chi phí hiệu quả (United Nations Environment Programme, 2024). Vì vậy, thị trường carbon không chỉ là nơi mua bán tín chỉ mà còn là công cụ thực hiện cam kết giảm phát thải. Hiện nay, thị trường carbon gồm hai loại cơ bản là thị trường bắt buộc và thị trường tự nguyện.

Thị trường carbon bắt buộc được thiết lập thông qua các hệ thống giao dịch phát thải do quốc gia, liên quốc gia hoặc tổ chức khu vực xây dựng nhằm kiểm soát phát thải khí nhà kính (Ricardo Bayon et al., 2007). Thị trường này vận hành theo ba cơ chế linh hoạt (McKie et al., 2015, tr. 473–486). Thứ nhất, cơ chế mua bán phát thải (Cap and Trade) cho phép các chủ thể được phân bổ hạn mức phát thải mua

Email: nguyentu08@gmail.com

bán phần dư hoặc thiếu, qua đó tạo động lực kinh tế cho giảm phát thải. Thứ hai, cơ chế phát triển sạch (CDM) cho phép quốc gia phát triển đầu tư vào dự án giảm phát thải tại quốc gia đang phát triển để nhận tín chỉ carbon, đồng thời thúc đẩy chuyển giao công nghệ và tài chính. Các dự án CDM thường liên quan đến sử dụng năng lượng hiệu quả, thu hồi metan, đồng phát điện, giao thông, nông nghiệp, sử dụng đất và các dự án tiềm năng do quốc gia chủ quản xác định (United Nations Environment Programme, 2002, tr. 6). Thứ ba, cơ chế thực hiện chung (Joint Implementation - JI) tạo giải pháp linh hoạt, tiết kiệm chi phí để quốc gia đạt mục tiêu giảm phát thải, đồng thời thu hút đầu tư và công nghệ cho nước tiếp nhận dự án (UNFCCC, 2007).

Bên cạnh đó, thị trường carbon tự nguyện cũng ngày càng phát triển. Khác với thị trường bắt buộc, các chủ thể tham gia không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ pháp lý về mức giảm phát thải cụ thể. Việc mua bán tín chỉ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức hoặc địa phương nhằm bù đắp lượng phát thải do mình tạo ra (United Nations Environment Programme, 2024). Do đó, thị trường này vận hành trên nguyên tắc tự do giao dịch, cho phép các chủ thể tự nguyện mua tín chỉ để thực hiện trách nhiệm môi trường.

Thị trường carbon mang lại lợi ích cả về kinh tế và môi trường. Cơ chế này tạo nguồn thu mới cho các chủ thể giảm phát thải, đồng thời giúp phân bổ chi phí cắt giảm khí nhà kính linh hoạt và hiệu quả hơn (Saputri & Diswandi, 2025, tr. 92–100). Ngoài ra, thị trường carbon còn thúc đẩy đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và mô hình sản xuất bền vững, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tác động môi trường và tạo động lực cho doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình phát triển carbon thấp.

2.1.2. Vi phạm pháp luật trên thị trường carbon

Vi phạm pháp luật trên thị trường các-bon có thể được hiểu là hành vi của tổ chức, cá nhân xâm phạm các quy định về phát hành, xác nhận, giao dịch và quản lý tín chỉ các-bon, làm ảnh hưởng đến tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của thị trường. Theo World Bank, rủi ro trong thị trường carbon chủ yếu phát sinh từ sự thiếu minh bạch dữ liệu phát thải, cơ chế xác minh chưa chặt chẽ và chênh lệch năng lực quản lý giữa các quốc gia (World Bank, 2022). OECD cũng chỉ ra rằng thị trường carbon, đặc biệt là thị trường tự nguyện, có nguy cơ cao đối với các hành vi gian lận như báo cáo sai lệch lượng giảm phát thải, phát hành tín chỉ không có giá trị thực hoặc giao dịch dựa trên thông tin không chính xác (OECD, 2023).

Xét theo tính chất, vi phạm trên thị trường các-bon có thể chia thành ba nhóm chính. Thứ nhất là hành vi phát hành và giao dịch tín chỉ không hợp pháp, như tạo lập tín chỉ không dựa trên kết quả giảm phát thải thực tế, làm giả chứng nhận hoặc giao dịch tín chỉ không thuộc quyền sở hữu hợp pháp. Thứ hai là hành vi xâm phạm an ninh mạng và dữ liệu, bao gồm tấn công hệ thống giao dịch để chiếm đoạt tín chỉ hoặc khai thác trái phép thông tin của chủ thể tham gia thị trường. Thứ ba là hành vi gian lận tài chính, như thao túng giá tín chỉ, giao dịch nội gián, rửa tiền hoặc trốn thuế thông qua giao dịch carbon.

Ngoài ra, một rủi ro đáng chú ý là “double counting” hay tính trùng tín chỉ, tức một lượng giảm phát thải được ghi nhận và sử dụng nhiều lần bởi các chủ thể khác nhau, làm sai lệch kết quả giảm phát thải thực tế (Schneider, L., et al., 2019). Đây là vấn đề nổi bật trong quản lý thị trường carbon, nhất là khi nhiều quốc gia và tổ chức cùng tham gia các cơ chế giảm phát thải khác nhau.

Nhìn chung, các hành vi vi phạm trên thị trường các-bon không chỉ gây thiệt hại kinh tế mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và việc thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu. Vì vậy, việc nhận diện rõ các dạng vi phạm và xây dựng cơ chế xử lý phù hợp có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển minh bạch, ổn định và bền vững của thị trường này.

2.2. Đánh giá pháp luật Việt Nam về xử lý vi phạm pháp luật trên thị trường carbon

Pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý vi phạm trên thị trường các-bon bao gồm các chế tài hành chính, hình sự và dân sự trong những trường hợp nhất định. Các quy định này góp phần răn đe, phòng ngừa vi phạm, bảo đảm sự ổn định và minh bạch của thị trường trong bối cảnh đây là lĩnh vực mới, phức tạp và có sự tham gia của nhiều chủ thể. Có thể xem xét các quy định này theo các nhóm hành vi vi phạm chủ yếu sau:

2.2.1. Hành vi phát hành/giao dịch tín chỉ các-bon không hợp pháp

Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có quy định riêng biệt, trực tiếp điều chỉnh và xử phạt đối với hành vi phát hành tín chỉ các-bon không hợp pháp. Tuy nhiên, trên thực tế, các hành vi vi phạm liên quan chủ yếu được xử lý thông qua việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan như pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật hình sự, pháp luật về phòng chống gian lận thương mại và các quy định về quản lý tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức. Cách tiếp cận này phần nào thể hiện sự linh hoạt của hệ thống pháp luật với các hành vi phát sinh mới. Tuy nhiên, việc thiếu vắng các quy định chuyên biệt cũng đặt ra không ít khó khăn trong việc nhận diện hành vi vi phạm, xác định căn cứ pháp lý áp dụng cũng như bảo đảm tính thống nhất trong thực tiễn xử lý, qua đó cho thấy nhu cầu cấp thiết phải hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Về chế tài xử phạt hành chính, các hành vi gian lận trong phát hành hoặc xác nhận tín chỉ các-bon như khai báo sai lệch số liệu phát thải, thổi phồng kết quả giảm phát thải hoặc xác lập tín chỉ thiếu cơ sở khoa học có thể bị xử lý theo quy định chung về bảo vệ môi trường. Theo Điều 45 Nghị định của Chính phủ số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định 45/2022/NĐ-CP, hành vi vi phạm quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có thể bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tùy tính chất và mức độ vi phạm. Ngoài phạt tiền, cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp khắc phục như buộc điều chỉnh thông tin sai lệch, thu hồi tín chỉ phát hành không hợp pháp hoặc buộc nộp lại khoản lợi bất chính. Tuy nhiên, trong bối cảnh giá trị giao dịch tín chỉ các-bon có thể lớn và mang tính quốc tế, mức xử phạt này còn thấp, chưa tương xứng với lợi ích thu được và hiệu quả răn đe còn hạn chế.

Về chế tài hình sự, khi hành vi phát hành hoặc giao dịch tín chỉ các-bon không hợp pháp có tính chất nghiêm trọng, có yếu tố gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc gây thiệt hại lớn, cá nhân, tổ chức vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trường hợp cố ý phát hành tín chỉ các-bon giả để lừa dối nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp nhằm chiếm đoạt tài sản có thể bị xử lý theo Điều 174 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với khung hình phạt cao nhất đến tù chung thân nếu số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn.

Bên cạnh đó, nếu hành vi gian lận làm sai lệch dữ liệu phát thải khí nhà kính, ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết môi trường hoặc hiệu quả quản lý phát thải, chủ thể vi phạm có thể bị xem xét theo Điều 235 về tội gây ô nhiễm môi trường, với chế tài gồm phạt tiền hoặc phạt tù. Ngoài ra, hành vi làm giả chứng nhận tín chỉ các-bon, giả mạo hồ sơ xác nhận giảm phát thải hoặc sử dụng con dấu, chữ ký giả để hợp thức hóa tín chỉ không có giá trị pháp lý có thể bị xử lý theo Điều 341 về tội làm giả hoặc sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, tùy tính chất và hậu quả vi phạm. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có những công cụ nhất định để xử lý các hành vi phát hành và giao dịch tín chỉ các-bon không hợp pháp thông qua việc áp dụng các quy định có liên quan, song cách tiếp cận này vẫn mang tính gián tiếp và chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh của một thị trường mới, có tính đặc thù cao như thị trường các-bon. Việc thiếu vắng các quy định chuyên biệt không chỉ gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật mà còn làm giảm hiệu quả phòng ngừa vi phạm. Đồng thời, mức xử phạt hành chính hiện hành còn tương đối thấp so với lợi ích kinh tế tiềm năng, trong khi các chế tài hình sự lại chỉ áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng, dẫn đến khoảng trống nhất định trong việc xử lý các vi phạm ở mức trung gian. Do đó, trong thời gian tới, cần nghiên cứu xây dựng các quy định riêng về quản lý và xử lý vi phạm trên thị trường các-bon, trong đó xác định rõ các hành vi bị cấm, thiết lập cơ chế giám sát và nâng cao mức chế tài nhằm bảo đảm tính răn đe và phù hợp với đặc thù của thị trường.

2.2.2. Hành vi tấn công mạng để đánh cắp tín chỉ các-bon, dữ liệu cá nhân

Trong điều kiện thị trường các-bon vận hành ngày càng dựa nhiều vào hạ tầng công nghệ số và nền tảng giao dịch điện tử, các hành vi tấn công mạng nhằm chiếm đoạt tín chỉ các-bon hoặc khai thác trái phép dữ liệu cá nhân trở thành một trong những rủi ro pháp lý đáng chú ý. Mặc dù pháp luật Việt Nam chưa có quy định chuyên biệt điều chỉnh riêng đối với hệ thống giao dịch tín chỉ các-bon, nhưng

các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này về cơ bản vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về an toàn thông tin mạng, công nghệ thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Về xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng, bao gồm thu thập, sử dụng thông tin cá nhân trái phép; không thực hiện đúng quy định về cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin; không bảo đảm an toàn thông tin hoặc thực hiện các hoạt động lưu trữ, truyền đưa, khai thác dữ liệu trái quy định, đều có thể bị xử phạt với mức tiền từ 10.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Đồng thời, chủ thể vi phạm còn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc xóa bỏ thông tin cá nhân đã thu thập, sử dụng trái phép. Tuy nhiên, trong bối cảnh dữ liệu và tín chỉ các-bon có thể mang giá trị kinh tế lớn, mức xử phạt này được đánh giá là chưa thực sự tương xứng với thiệt hại tiềm tàng, đặc biệt trong trường hợp dữ liệu bị khai thác ở quy mô lớn hoặc phục vụ các mục đích trục lợi có tổ chức.

Về chế tài hình sự, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có các quy định tương đối đầy đủ để xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng, có thể áp dụng đối với các hành vi tấn công hệ thống giao dịch tín chỉ các-bon. Hành vi xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử nhằm thu thập, thay đổi, làm sai lệch dữ liệu có thể bị xử lý theo Điều 289, với mức phạt cao nhất đến 12 năm tù nếu gây hậu quả nghiêm trọng. Trường hợp hành vi nhằm cản trở, phá hoại hoặc làm gián đoạn hoạt động bình thường của hệ thống có thể bị truy cứu theo Điều 290. Nếu sử dụng mã độc hoặc chương trình tin học gây hại để thay đổi dữ liệu, chiếm quyền kiểm soát hệ thống, người vi phạm có thể bị xử lý theo Điều 291, với mức phạt tù đến 7 năm. Các quy định này góp phần bảo vệ tính toàn vẹn và an toàn của hệ thống giao dịch điện tử, nền tảng cốt lõi của thị trường các-bon.

Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự cũng điều chỉnh các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân. Hành vi xâm phạm bí mật, an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác có thể bị xử lý theo Điều 125. Hành vi đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, Internet có thể bị xử lý theo Điều 288, với mức phạt tiền lớn hoặc phạt tù đến 7 năm, kèm theo hình phạt bổ sung như cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề trong thời hạn nhất định.

Ngoài trách nhiệm hành chính và hình sự, nếu hành vi tấn công mạng gây thiệt hại thực tế, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bồi thường theo Bộ luật Dân sự. Thiệt hại có thể bao gồm tổn thất tài sản, chi phí khắc phục sự cố, mất mát dữ liệu hoặc thiệt hại do gián đoạn hoạt động kinh doanh. Đây là cơ chế cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia thị trường trong bối cảnh rủi ro công nghệ gia tăng.

Nhìn chung, pháp luật hiện hành đã có công cụ để xử lý hành vi tấn công mạng và xâm phạm dữ liệu trong thị trường các-bon thông qua các quy định chung về an ninh mạng và công nghệ thông tin. Tuy nhiên, việc thiếu quy định chuyên biệt cho hệ thống giao dịch tín chỉ các-bon có thể gây khó khăn khi xác định thiệt hại và tính chất đặc thù của đối tượng bị xâm phạm. Bên cạnh đó, mức xử phạt hành chính còn thấp so với rủi ro và giá trị giao dịch, trong khi chế tài hình sự chủ yếu áp dụng với trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và thiết lập cơ chế kiểm soát chuyên biệt đối với nền tảng giao dịch các-bon, nhằm bảo đảm thị trường an toàn, minh bạch và bền vững.

Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có cơ chế riêng điều chỉnh trực tiếp các hành vi gian lận tài chính trong thị trường tín chỉ các-bon, nhất là giao dịch nội gián và thao túng thị trường. Tuy nhiên, do tín chỉ các-bon có thể được giao dịch, định giá và đầu tư, một số nguyên tắc của pháp luật chứng khoán có thể được vận dụng để xử lý các hành vi gian lận phát sinh.

Theo Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019, các hành vi thao túng thị trường như tạo cung cầu giả tạo, thực hiện giao dịch không có thực, lan truyền thông tin sai lệch hoặc sử dụng thông tin nội bộ để chi phối quyết định của nhà đầu tư đều bị nghiêm cấm. Nếu các hành vi này xảy ra trên thị trường tín chỉ các-bon, tuy chưa được quy định trực tiếp, vẫn có thể bị xem xét xử lý khi chứng minh được yếu tố gian lận và

mục đích trục lợi. Theo Nghị định 156/2020/NĐ-CP, hành vi thao túng thị trường có thể bị phạt đến 10 lần khoản thu lợi bất chính, góp phần ngăn ngừa nguy cơ làm sai lệch cơ chế hình thành giá tín chỉ các-bon.

Trường hợp hành vi thao túng gây hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại lớn cho nhà đầu tư hoặc gây rối loạn thị trường, chủ thể vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 211 Bộ luật Hình sự về tội thao túng thị trường chứng khoán, với mức phạt tù đến 7 năm. Trong thị trường các-bon, hành vi này có thể biểu hiện qua việc giao dịch giả tạo để “thổi giá” tín chỉ hoặc phối hợp kiểm soát nguồn cung nhằm tác động giá. Đối với giao dịch nội gián, nếu việc sử dụng thông tin nội bộ nhằm trục lợi gây thiệt hại cho bên khác, hành vi có thể bị xem xét theo các tội danh tương ứng, điển hình là tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều này cho thấy pháp luật hiện hành chủ yếu tiếp cận gián tiếp, thông qua các quy định có bản chất tương đồng.

Ngoài thao túng và giao dịch nội gián, các vi phạm về nghĩa vụ tài chính như trốn thuế và rửa tiền trong thị trường các-bon cũng cần được lưu ý. Theo Điều 200 Bộ luật Hình sự, hành vi trốn thuế có thể bị phạt tiền lớn hoặc phạt tù đến 7 năm; pháp nhân thương mại có thể bị phạt tiền đến 10 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động hoặc buộc giải thể. Đối với tội rửa tiền theo Điều 324, mức phạt có thể lên đến 15 năm tù, kèm các biện pháp bổ sung như tịch thu tài sản hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề. Các quy định này có ý nghĩa quan trọng trong việc ngăn chặn nguy cơ lợi dụng thị trường các-bon để hợp thức hóa nguồn tiền bất hợp pháp. Ngoài các hành vi nêu trên, thực tiễn còn đặt ra nguy cơ về hành vi đầu cơ tín chỉ các-bon nhằm tạo ra sự khan hiếm giả tạo trên thị trường. Một số chủ thể có thể tích trữ số lượng lớn tín chỉ để hạn chế nguồn cung, qua đó đẩy giá lên cao rồi bán ra nhằm thu lợi nhuận. Hành vi này có thể làm biến động mạnh giá tín chỉ, gây mất ổn định thị trường và ảnh hưởng đến các doanh nghiệp có nhu cầu thực sự trong việc tuân thủ nghĩa vụ giảm phát thải. Mặc dù pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể điều chỉnh trực tiếp hành vi đầu cơ trong thị trường các-bon, nhưng xét về bản chất, đây là dạng hành vi thao túng thị trường và có thể được xem xét xử lý theo các quy định tương tự trong lĩnh vực chứng khoán nếu đủ căn cứ pháp lý.

Pháp luật Việt Nam bước đầu đã có những công cụ pháp lý nhất định để xử lý các hành vi gian lận tài chính trong thị trường các-bon thông qua việc vận dụng các quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật hình sự. Tuy nhiên, việc thiếu các quy định chuyên biệt dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng thống nhất, đặc biệt trong việc xác định bản chất pháp lý của tín chỉ các-bon và phạm vi điều chỉnh tương ứng. Bên cạnh đó, một số hành vi đặc thù như giao dịch nội gián hoặc đầu cơ trong thị trường các-bon vẫn chưa được nhận diện rõ ràng trong hệ thống pháp luật hiện hành. Do đó, trong thời gian tới, cần nghiên cứu xây dựng cơ chế pháp lý riêng cho thị trường các-bon, trong đó quy định cụ thể các hành vi bị cấm, cơ chế giám sát và chế tài xử lý phù hợp nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và ổn định của thị trường.

2.3. Một số đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về xử lý vi phạm pháp luật trên thị trường carbon

Từ thực trạng các quy định pháp luật hiện hành còn chưa thống nhất, gián tiếp và chưa theo kịp sự phát triển của thị trường các-bon, việc hoàn thiện khung pháp lý về xử lý vi phạm là yêu cầu cấp thiết. Các giải pháp cần được xây dựng theo hướng cụ thể, đồng bộ và phù hợp với đặc thù của loại thị trường này, trong đó có thể tập trung vào một số giải pháp sau:

2.3.1. Hoàn thiện quy định pháp luật đối với hành vi phát hành, giao dịch tín chỉ các-bon không hợp pháp

Trước hết, cần xây dựng và ban hành các quy định chuyên biệt về hành vi phát hành và giao dịch tín chỉ các-bon trong hệ thống pháp luật về môi trường. Cụ thể, theo tác giả cần ban hành một văn bản về thị trường các-bon, trong đó xác định rõ các hành vi bị nghiêm cấm như: phát hành tín chỉ không dựa trên kết quả giảm phát thải thực tế; làm sai lệch số liệu kiểm kê khí nhà kính; giao dịch tín chỉ không được xác nhận, đăng ký hợp pháp; hoặc mua bán tín chỉ không thuộc quyền sở hữu hợp pháp. Việc định danh rõ các hành vi vi phạm sẽ tạo cơ sở pháp lý trực tiếp, tránh tình trạng phải “vận dụng” các quy định khác như hiện nay. Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2022/NĐ-CP theo hướng nâng mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến tín chỉ các-bon. Cụ thể, mức phạt

tiền không nên chỉ dừng ở ngưỡng tối đa 50.000.000 đồng mà cần được điều chỉnh theo hướng gần với giá trị giao dịch hoặc khoản lợi bất chính thu được, tương tự cơ chế xử phạt trong lĩnh vực chứng khoán (ví dụ: phạt từ 3 đến 5 lần giá trị lợi ích thu được). Đồng thời, cần bổ sung các hình thức xử phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động phát hành tín chỉ, thu hồi quyền tham gia thị trường hoặc cấm tham gia thị trường trong một thời hạn nhất định đối với các chủ thể vi phạm nghiêm trọng.

Đối với chế tài hình sự, cần nghiên cứu bổ sung hoặc hướng dẫn áp dụng cụ thể các tội danh hiện hành trong Bộ luật Hình sự đối với các hành vi gian lận trong thị trường các-bon. Về lâu dài, có thể xem xét bổ sung một tội danh riêng liên quan đến “gian lận tín chỉ các-bon” hoặc “gian lận trong thị trường phát thải” nhằm phản ánh đúng bản chất đặc thù của hành vi, thay vì chỉ áp dụng gián tiếp các tội như lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay làm giả tài liệu. Điều này sẽ góp phần nâng cao tính răn đe và bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ quá trình xác nhận, phát hành và đăng ký tín chỉ các-bon. Cụ thể, cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tín chỉ các-bon, trong đó ghi nhận toàn bộ quá trình hình thành, chuyển nhượng và sử dụng tín chỉ. Việc minh bạch hóa thông tin không chỉ giúp phòng ngừa hành vi gian lận mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2.3.2. Hoàn thiện quy định pháp luật đối với hành vi tấn công mạng và xâm phạm dữ liệu trong thị trường các-bon

Đối với nhóm hành vi này, trước hết cần bổ sung các quy định chuyên biệt về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống giao dịch tín chỉ các-bon. Cụ thể, trong các văn bản hướng dẫn về vận hành thị trường các-bon, cần quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức vận hành sàn giao dịch trong việc xây dựng hệ thống bảo mật, lưu trữ dữ liệu, phòng chống tấn công mạng và ứng phó sự cố. Đồng thời, cần thiết lập các tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với hệ thống giao dịch, tương tự như các chuẩn an toàn thông tin trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2020/NĐ-CP theo hướng tăng mức xử phạt đối với các hành vi xâm phạm dữ liệu trong các hệ thống có giá trị kinh tế cao như thị trường các-bon. Việc quy định một khung xử phạt riêng hoặc tăng nặng trách nhiệm đối với hành vi xâm phạm dữ liệu liên quan đến tài sản số, tín chỉ các-bon sẽ phù hợp hơn với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi. Ngoài ra, cần bổ sung các biện pháp xử phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động hệ thống, tước quyền cung cấp dịch vụ công nghệ hoặc buộc bồi thường thiệt hại toàn bộ.

Về chế tài hình sự, cần có hướng dẫn cụ thể trong việc áp dụng các điều luật như Điều 289, 290, 291 Bộ luật Hình sự đối với các hành vi tấn công vào hệ thống giao dịch tín chỉ các-bon, nhằm bảo đảm sự thống nhất trong thực tiễn xét xử. Đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm nhập, phá hoại hệ thống giao dịch các-bon do tính chất ảnh hưởng lớn đến thị trường và chính sách môi trường quốc gia.

Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế trách nhiệm dân sự rõ ràng đối với các chủ thể vận hành hệ thống trong trường hợp không bảo đảm an toàn thông tin dẫn đến thiệt hại. Việc quy định trách nhiệm bồi thường không chỉ dừng ở người trực tiếp gây thiệt hại mà còn mở rộng đối với các tổ chức quản lý hệ thống nếu có lỗi trong việc bảo mật sẽ góp phần nâng cao ý thức tuân thủ và đầu tư vào an ninh mạng.

2.3.3. Hoàn thiện quy định pháp luật đối với các hành vi gian lận tài chính trong thị trường các-bon

Trước hết, cần xác định rõ địa vị pháp lý của tín chỉ các-bon trong pháp luật Việt Nam theo hướng công nhận đây là loại tài sản có thể giao dịch và chịu sự điều chỉnh của các quy định về thị trường. Trên cơ sở đó, cần xây dựng quy định riêng về phòng, chống gian lận tài chính trong thị trường các-bon, thay vì chỉ vận dụng pháp luật chứng khoán như hiện nay. Các hành vi như thao túng giá tín chỉ, giao dịch nội gián, lan truyền thông tin sai lệch cần được định nghĩa rõ trong văn bản chuyên ngành và gắn với chế tài hành chính, hình sự cụ thể. Đối với xử phạt hành chính, có thể tham khảo cơ chế của Nghị định 156/2020/NĐ-CP, theo hướng tính mức phạt dựa trên khoản thu lợi bất chính thay vì áp dụng mức phạt cố định.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng các quy định về thao túng thị trường, giao dịch

nội gián trong Luật Chứng khoán hoặc ban hành hướng dẫn áp dụng tương tự đối với thị trường các-bon. Về lâu dài, nên xây dựng cơ chế giám sát giao dịch chuyên biệt, tương tự mô hình giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nhằm phát hiện sớm các giao dịch bất thường. Đối với hành vi trốn thuế và rửa tiền, cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan quản lý môi trường và cơ quan phòng, chống rửa tiền để kiểm soát dòng giao dịch tín chỉ các-bon. Đồng thời, cần quy định bắt buộc kê khai, báo cáo và minh bạch hóa giao dịch tín chỉ nhằm hạn chế nguy cơ lợi dụng thị trường để hợp thức hóa nguồn tiền bất hợp pháp.

Ngoài ra, cần sớm nhận diện và kiểm soát hành vi đầu cơ tín chỉ các-bon thông qua các biện pháp như giới hạn tỷ lệ nắm giữ tín chỉ, yêu cầu công bố thông tin đối với giao dịch lớn và thiết lập cơ chế cảnh báo biến động giá bất thường. Đây là các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm thị trường vận hành ổn định, phản ánh đúng quan hệ cung – cầu thực tế.

3. Kết luận

Bên cạnh tiềm năng phát triển, thị trường carbon cũng đặt ra nhiều rủi ro pháp lý, nhất là nguy cơ vi phạm trong phát hành, giao dịch, quản lý tín chỉ các-bon và vận hành hệ thống giao dịch. Qua việc phân tích có thể thấy rằng pháp luật Việt Nam hiện đã có cơ sở nhất định để xử lý các hành vi này thông qua các quy định về môi trường, hình sự, công nghệ thông tin, dân sự và chứng khoán. Tuy nhiên, các quy định còn thiếu thống nhất và chưa phản ánh đầy đủ đặc thù của thị trường carbon. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng đồng bộ, minh bạch và chuyên biệt hơn.

Tài liệu tham khảo

- Bayon, R., Hawn, A., & Hamilton, K. (2007). *Voluntary carbon markets: An international business guide to what they are and how they work*. Earthscan.
- McKie, R., Stretesky, P., & Long, M. (2015). Carbon crime in the voluntary market: An exploration of modernization themes among a sample of criminal and non-criminal organizations. *Critical Criminology*, 23(4).
- OECD. (2023). *Voluntary carbon markets: Ensuring integrity and effectiveness*.
- Saputri, A. S., & Diswandi, D. (2025). The role of carbon market in net zero emission: Economic impact of carbon credit and forest conservation in Indonesia. *Journal of Enterprise and Development*, 7(1).
- Schneider, L., et al. (2019). Environmental integrity of international carbon market mechanisms under the Paris Agreement. *Climate Policy Journal*.
- UNFCCC. (2007). *The Kyoto Protocol mechanisms: International emission trading, clean development mechanism, joint implementation*. <https://unfccc.int/resource/docs/publications/mechanisms.pdf>
- United Nations Environment Programme. (2002). *Clean development mechanism: Introduction to the CDM*. https://unfccc.int/files/cooperation_and_support/capacity_building/application/pdf/unepcdmintro.pdf
- United Nations Environment Programme. (2024). *Carbon markets*. <https://www.unep.org/topics/climate-action/climate-finance/carbon-markets>
- World Bank. (2022). *State and trends of carbon pricing 2022*.
- World Bank. (2022). *Vietnam: National report on climate and development*.